

Bản án số: 66/2021/DS-ST
Ngày: 07-7-2021
*V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán, hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức
2. Ông Ngô Thanh Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán, hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 146 ấp HP, xã ĐT, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã ĐT, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh T trình bày:

Ngày 15/8/2019, ông Nguyễn Huỳnh T có bán cho ông Nguyễn Ngọc K một chiếc xe mô tô Honda, biển số 67M1-46479 với giá 45.000.000 đồng, ông K trả trước 5.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng hai bên thỏa thuận trả góp mỗi ngày 500.000 đồng trong thời hạn 80 ngày là xong. Cùng ngày 15/8/2019, ông K tiếp tục vay của

ông Tiền số tiền 10.000.000 đồng có sự chứng kiến của ông Lê Quang Hoàng N, ông K đóng lãi được 02 tháng thì ngưng. Ngày 27/11/2019, ông Nguyễn Ngọc K thông qua ông Lê Quang Hoàng N mượn thêm của ông 5.000.000 đồng, tất cả các khoản nợ này đến nay ông K chưa thanh toán cho ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu ông K trả số tiền 55.000.000 đồng, trong đó: 40.000.000 tiền nợ mua xe và 15.000.000 đồng nợ vay.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Ngọc K để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến của ông K cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho ông K biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông K không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Huỳnh T yêu cầu ông Nguyễn Ngọc K trả tiền nợ mua xe là 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày 15/8/2019 đến khi Tòa án xét xử theo lãi suất quy định; rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền vay 15.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông K vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh T về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc K có nghĩa vụ trả số tiền nợ mua xe là 40.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định từ ngày 15/8/2019 đến khi Tòa án xét xử; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huỳnh T với ông Nguyễn Ngọc K đối với số tiền vay 15.000.000 đồng. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Huỳnh T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc K trả tiền nợ mua bán xe là 40.000.000 đồng và tiền vay là 15.000.000 đồng, vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Ngọc K có hộ khẩu thường trú tại ấp HT, xã ĐT, huyện ThS, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân

dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định ông Nguyễn Huỳnh T là nguyên đơn, ông Nguyễn Ngọc K là bị đơn.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là ông Nguyễn Ngọc K vắng mặt không lý do; đồng thời, ông K đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, ông K đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nội dung tranh chấp:

[2.1] Về đánh giá chứng cứ:

- Hợp đồng mua bán xe ngày 15/8/2019 thể hiện ông Nguyễn Ngọc K mua của ông Nguyễn Huỳnh T một chiếc xe nhãn hiệu Honda, giá là 45.000.000 đồng, ông K trả trước 5.000.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 đồng. Ngoài ra, tiếp theo mục biển số xe 67M1-46479 có bổ sung dòng chữ “*K tạm Tiền ngày 15/8/2019 10.000.000 đồng; K tạm Tiền ngày 28/10/2019 5.000000 đồng*”. Theo ông T, đây là số tiền ông K vay của ông T, nhưng do tin tưởng nên không lập biên nhận riêng mà ghi chung trong hợp đồng mua bán xe để tiện thanh toán sau này.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho ông K để ông K thực hiện quyền của mình nhưng ông K đều vắng mặt không lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 92, 93 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là các tình tiết sự kiện không phải chứng minh, hợp đồng mua bán xe ngày 15/8/2019 sẽ được đánh giá là chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp.

[2.2] Về nội dung tranh chấp:

- Đối với hợp đồng mua bán xe: Xét hợp đồng mua bán ngày 15/8/2019 thể hiện nội dung ông K mua của ông Tiền một chiếc xe trị giá 45.000.000 đồng, trả trước 5.000.000 đồng còn lại 40.000.000 đồng góp 500.000 đồng/ngày trong 80 ngày, hai bên không thỏa thuận lãi suất chậm trả, theo ông Tiền thì từ khi nhận xe đến nay ông K không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông T yêu cầu ông K trả số tiền nợ 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định từ ngày 15/8/2019 đến khi Tòa xét xử. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản bác với yêu cầu của nguyên đơn, do đó căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu của ông Nguyễn Huỳnh Tiền về việc buộc ông Nguyễn Ngọc K trả số tiền nợ mua xe 40.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với hợp đồng vay: Phần tiền vay được viết tiếp theo sau mục ghi biển số xe trong hợp đồng mua bán xe ngày 15/8/2019, thể hiện “*K tạm Tiền ngày 15/8/2019*

10.000.000 đồng; K tạm Tiền ngày 28/10/2019 5.000.000 đồng”. Theo ông T, đây là số tiền ông K vay hai lần là 15.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông T xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 15.000.000 đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu số tiền vay 15.000.000 đồng.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi: Do ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở chấp nhận.

- Về thời gian tính lãi: Giao dịch mua bán được xác lập ngày 15/8/2019 theo Hợp đồng ngày 15/8/2019, ông Tiền yêu cầu tính lãi từ ngày 15/8/2019 đến khi Tòa án xét xử là 22 tháng 22 ngày nhưng nguyên đơn tự nguyện tính tròn 22 tháng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về mức lãi suất: Căn cứ biên nhận mua bán xe thì hai bên không thỏa thuận lãi suất, lãi suất chậm thanh toán. Do đó, căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự mức lãi suất áp dụng là 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng).

- Số tiền lãi phải thanh toán là:

$40.000.000 \text{ đồng} \times 22 \text{ tháng} \times 0,833\%/\text{tháng} = 7.330.400 \text{ đồng}$

Như vậy, ông K có nghĩa vụ thanh toán cho ông Tiền số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi là 7.330.400 đồng, tổng cộng 47.330.400 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh T với bị đơn là ông Nguyễn Ngọc K

Buộc ông Nguyễn Ngọc K có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Huỳnh T số tiền 47.330.400 (Bốn mươi bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn bốn trăm) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng và tiền lãi là 7.330.400 (Bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn bốn trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Huỳnh T với bị đơn là ông Nguyễn Ngọc K đối với số tiền 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc K phải chịu 2.366.520 (*Hai triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi*) đồng tiền án phí sơ thẩm. Ông Nguyễn Huỳnh T được nhận lại 687.500 (*Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008218 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh